

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

**Áp lực bán tăng vọt**

▶ VN-Index điều chỉnh mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần, có lúc lui về mức thấp nhất là 1,830 trong phiên chiều, trước khi rút chân trong phiên ATC và đóng cửa với mức giảm gần 19 điểm. Áp lực bán xuất phát từ nhóm cổ phiếu Điện trước thông tin về sai phạm trong hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp cũng như tin giá điện gió 2026 giảm, sau đó lan tỏa nhanh chóng sang các nhóm ngành khác. Thanh khoản thị trường tăng lên đáng kể, tuy nhiên tập trung mạnh ở các nhóm cổ phiếu đã tăng mạnh trong thời gian qua. Đồng thời, khối ngoại cũng nổi rộng biên độ bán ròng, với lượng bán ròng lớn nhất tập trung ở cổ phiếu VIC (-2,253 tỷ đồng) và được thực hiện qua kênh khớp lệnh.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 18.58 điểm (-1%), đóng phiên ở 1,843.50 điểm; HNX-Index giảm 11.06 điểm (-3.6%), đạt 296.51 điểm. Thanh khoản cả ba sàn tăng mạnh lên mức 24.2 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 905 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại gia tăng áp lực bán ròng với giá trị bán ròng đạt 2,794 tỷ đồng trong phiên giao dịch hôm nay. Các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất là VIC, SSI và BID. Ngược lại, chiều mua ròng tiêu biểu có FPT, VPB và VND.

▶ VHM (+1.65%), HDB (+0.93%), FPT (+0.97%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VCB (-1.29%), BID (-2.13%), GVR (-4.62%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index ghi nhận một phiên điều chỉnh tương đối mạnh, lui về kiểm định đường trung bình động MA20 và vẫn giữ được ngưỡng hỗ trợ này khi kết phiên. Thanh khoản tăng đáng kể, tuy nhiên áp lực bán chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu đã tăng mạnh trong thời gian qua. Ở chiều ngược lại, nhóm ngân hàng và chứng khoán tiếp tục cho thấy tín hiệu tích cực khi lực cầu xuất hiện khá tốt tại các nhịp điều chỉnh, cho thấy dòng tiền vẫn đang duy trì trên thị trường và sẵn sàng hấp thụ lượng cung ngắn hạn.

Trong ngắn hạn, chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ tiếp tục dao động trong vùng 1,850-1,870 điểm nhằm xây dựng nền giá vững chắc trước khi xác lập xu hướng mới. Trong trường hợp vùng hỗ trợ 1,850 điểm bị phá vỡ, chỉ số có thể lui về lấp khoảng trống giá (gap) quanh vùng 1,800 điểm trước khi tìm kiếm lực cầu cân bằng trở lại. Những nhịp rung lắc hiện tại được đánh giá là cần thiết để củng cố nền giá và thu hút thêm dòng tiền trong quá trình tích lũy.

▶ **Ở trường hợp cơ sở trung hạn:** Việc Mỹ và Iran đạt được thỏa thuận hòa bình có thể giúp giảm áp lực lạm phát, cải thiện triển vọng tăng trưởng toàn cầu và hỗ trợ dòng vốn quay trở lại các thị trường mới nổi, bao gồm Việt Nam, trong nửa cuối năm 2026. Bên cạnh yếu tố bên ngoài, thị trường trong nước còn được hỗ trợ bởi các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mặt bằng thanh khoản duy trì ở mức dồi dào và kỳ vọng dòng vốn thụ động gia tăng sau khi Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi từ tháng 09/2026. Sự cộng hưởng của các yếu tố này có thể tạo động lực cho thị trường bước vào một chu kỳ tăng trưởng mới, với VN-Index hướng tới vùng mức tiêu 2,000-2,100 điểm trong kịch bản tích cực.

▶ **Ở trường hợp tiêu cực trung hạn:** Dự trữ toàn cầu đã giảm mạnh trong giai đoạn chiến tranh vừa qua, nếu không đạt được thỏa thuận trong tháng 6-7, nhiều khả năng giá dầu sẽ tăng vọt trong các tháng cao điểm mùa hè. Với diễn biến tiêu cực trên, lớp tài sản rủi ro nhìn chung và VN-Index đối mặt với một nhịp điều chỉnh sâu hơn (quay về kiểm định lại 1,580 điểm).

▶ **Chiến lược:** Nhà đầu tư có thể tập trung lựa chọn các cổ phiếu cấu trúc giá tích lũy đi ngang và KQKD tăng trưởng tốt thay vì chỉ tập trung nhìn vào biến động của chỉ số VN-Index cho vì thế trung hạn. Trong ngắn hạn, có thể tìm những cổ phiếu đã bị bán mạnh và có xu hướng phục hồi như nhóm bảo hiểm, công nghệ, bất động sản,... Nhà đầu tư hạn chế sử dụng margin khi xu hướng chưa được xác định rõ ràng trong giai đoạn này.



**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)**

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,844	-1.0	0.3	32.9	15.3	2.1	8,741,562
VN30 Index	1,991	-0.6	0.2	33.7	13.3	2.1	6,455,908
VN Midcap	2,070	-2.4	-2.7	1.6	13.5	1.4	1,241,457
VN Smallcap	1,325	-1.2	-1.9	-9.5	12.3	0.9	279,569
HNX Index	297	-3.6	0.9	27.5	17.9	1.7	445,683
UpCom	128	-0.2	2.1	26.3	13.4	1.8	644,819

**Nhóm ngành (tỷ đồng)**

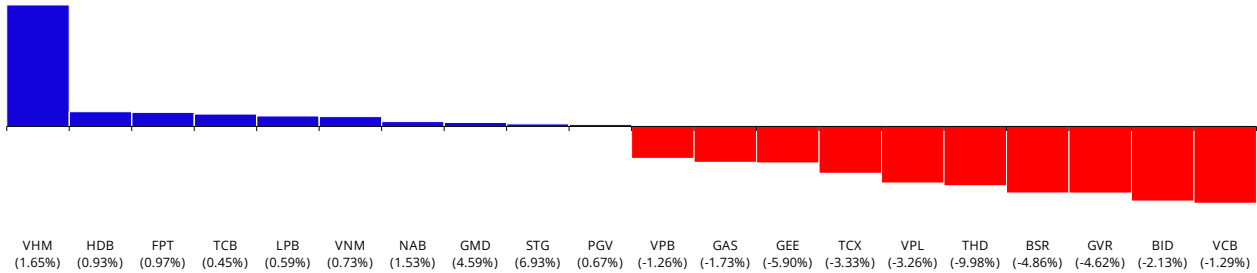
Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.6	1.0	-10.7	1.1	18.2	3.4	154,672
Bảo hiểm	-3.2	-9.9	2.4	1.1	13.5	1.6	56,882
Bất động sản	0.2	9.1	16.0	2.5	34.8	3.7	2,694,719
CNTT	0.8	-0.5	-22.2	0.7	13.3	2.9	138,753
Dầu khí	-3.7	-9.1	-0.3	1.1	23.2	2.4	62,136
Dịch vụ tài chính	-2.8	3.1	4.4	1.2	14.4	1.5	255,272
Tiền ích	-1.2	-5.2	-0.7	1.1	13.4	1.9	321,822
Du lịch và Giải trí	-0.4	8.3	-1.8	1.4	19.0	5.3	194,449
Hàng & DV CN	-2.2	-3.1	0.1	1.0	13.0	1.6	168,740
Hàng CN & Gia dụng	-4.4	-10.5	-14.5	0.9	9.3	1.4	49,503
Hóa chất	-3.7	-5.5	7.4	0.9	15.5	1.7	205,731
Ngân hàng	-1.0	2.5	4.0	1.2	9.7	1.6	2,709,910
Ô tô và phụ tùng	0.0	1.5	-8.0	0.8	3.4	0.9	14,653
Tài nguyên Cơ bản	-0.5	-1.7	-2.8	1.1	13.8	1.3	238,561
Thẩm mỹ & Đồ uống	-0.7	-1.7	-6.6	1.0	15.2	2.3	424,188
Truyền thông	-1.2	3.8	-11.9	0.8	24.3	0.9	2,367
Xây dựng và Vật liệu	-2.2	1.1	-6.2	1.0	11.3	1.3	135,555
Y tế	-0.1	-1.5	-8.3	0.9	17.4	2.0	36,990

**Tiền tệ và hàng hóa**

Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.	
Dollar index	101	0.2	-0.3	1.0	1.1	2.8	4.0
USD/JPY	162	0.6	0.2	1.3	1.6	3.5	11.1
USD/CNY	7	0.2	-0.1	0.1	-1.3	-2.8	-5.3
KRW/USD	1,534	0.2	-0.5	0.4	1.7	6.5	11.3
EUR/USD	1	0.2	0.0	1.0	1.1	2.9	2.5
USD/VND	26,299	0.0	0.0	-0.1	-0.1	0.0	0.6
Dầu thô	68	-0.7	-1.4	-24.6	-39.3	18.8	1.9
Xăng	294	0.9	-0.5	-3.4	-11.0	72.6	38.9
Khí đốt	3	0.6	-0.5	-0.5	14.3	-12.8	-5.7
Coal	129	-0.2	-10.2	-11.9	-6.6	19.8	15.8
Vàng	4,150	-0.6	3.3	-4.2	-10.7	-3.9	24.4
Thép cuộn TQ	3,303	0.2	-0.5	-2.8	0.2	1.0	2.0

Nguồn: Bloomberg

**Đóng góp vào VN Index**



**[Analyst]**  
**Nhi Nguyen**  
 ☎ (84-28) 6299 - 8000  
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

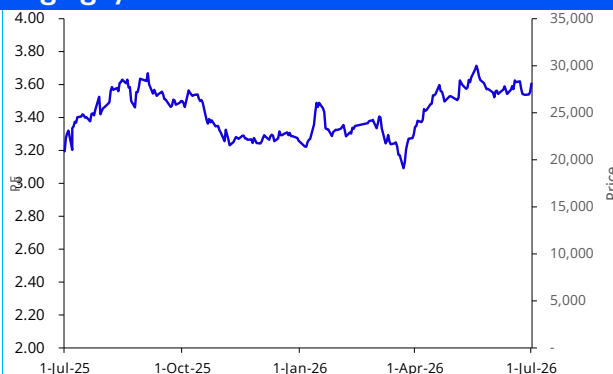
## Tin tức nổi bật

- DGC – Hóa chất:** Dự án 57,000 tỷ đồng của Hóa chất Đức Giang tại Đắk Nông vẫn nằm trong quy hoạch khoáng sản. Tuy nhiên doanh nghiệp phải điều chỉnh quy mô khai thác và lộ trình triển khai nhà máy alumin theo yêu cầu mới.
- BVB – Ngân hàng:** BAOVIET Bank đã phát hành 2,000 trái phiếu mã BVC12601 vào ngày 29/6. Lô trái phiếu này có kỳ hạn 10 năm với lãi suất thả nổi 9.63%/năm và kèm điều khoản mua lại.
- VPB – Ngân hàng:** Cake by VPBank áp dụng lãi suất 8.7%/năm cho kỳ hạn 6 tháng khi khách hàng gửi lần đầu từ 200 triệu đồng. Mức lãi suất này bao gồm 1.5% ưu đãi cộng thêm vào lãi suất niêm yết thông thường.
- ANT – Thực phẩm và đồ uống:** Antesco chào bán 604,000 cổ phiếu ESOP với giá 10,000 đồng/CP từ ngày 10/7 đến 17/7. Sau đợt phát hành này, vốn điều lệ của doanh nghiệp sẽ tăng từ 288 tỷ đồng lên 294 tỷ đồng.
- HVN – Vận tải:** Brand Finance xếp hạng Vietnam Airlines trong Top 10 thương hiệu mạnh nhất Việt Nam năm 2026. Hãng là đại diện duy nhất của ngành hàng không Việt Nam góp mặt trong bảng xếp hạng này.
- HDG – Bất động sản & Điện:** Cổ phiếu HDG giảm sàn xuống 18,600 đồng/cổ phiếu trong phiên 6/7. Vốn hóa Tập đoàn Hà Đô bốc hơi 875 tỷ đồng sau hai phiên lao dốc xuống dưới 7,600 tỷ đồng.
- PC1 – Xây dựng:** UBCKNN buộc PC1 thu hồi lô trái phiếu 900 tỷ đồng mã PC1H2227002 do sử dụng sai mục đích. Nhà đầu tư cần gửi yêu cầu mua lại trước ngày 22/08/2026 để được hoàn trả tiền gốc và lãi.
- BID – Ngân hàng:** BIDV vừa phát hành thành công 500 tỷ đồng trái phiếu mã BID12609 kỳ hạn 6 năm với lãi suất cố định 8.1%/năm. Đây là lô trái phiếu thứ 9 ngân hàng này phát hành từ đầu năm 2026.
- PNJ – Bán lẻ:** PNJ khẳng định 28.000 viên kim cương trong vụ án không lưu thông qua hệ thống phân phối của công ty. Ban lãnh đạo giữ nguyên mục tiêu kinh doanh năm 2026 và gia đình Chủ tịch đang cân nhắc mua vào cổ phiếu PNJ.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### ▶ CTCP Tập đoàn Hòa Phát - HPG

**HPG – Nguyên vật liệu:** Marcegaglia UK dự kiến nâng sản lượng mua thép cuộn cán nóng từ Hòa Phát lên 10,000 tấn mỗi tháng. Con số này gấp đôi mức 5,000 tấn hiện tại mà đối tác Anh đang duy trì.



# Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/5/2026	7/6/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên	
1	Bảo hiểm	91.5	30	63	33		
2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	63.2	794	1,586	972		
3	Ô tô và phụ tùng	54.9	21	46	30		
4	Bất động sản	53.1	2,165	3,244	2,119		
5	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	51.2	312	470	311		
6	Xây dựng và Vật liệu	44.9	502	889	614		
7	Dầu khí	44.2	324	623	432		
8	Hóa chất	37.2	283	393	287		
9	Công nghệ Thông tin	34.2	553	832	620		
10	Dịch vụ tài chính	29.7	2,874	2,719	2,097		
11	Du lịch và Giải trí	18.9	223	200	168		
12	Tài nguyên Cơ bản	12.8	457	603	534		
13	Ngân hàng	12.8	3,741	4,839	4,291		
14	Thực phẩm và đồ uống	9.8	609	744	678		
15	Bán lẻ	7.0	365	477	446		
16	Y tế	3.6	36	28	27		
17	Truyền thông	-13.3	10	8	9		

## Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	16,300	-4.4	-3.0	-14.2	102	894.1	
NVL	Novaland	Bất động sản	12,350	0.4	-1.6	-0.6	198	282.6	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	18,600	-7.0	-10.6	-23.7	181	133.7	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	51,300	0.6	-6.2	29.9	(26)	92.2	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	33,750	0.4	-0.1	-1.3	(20)	359.6	

## Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	51,300	0.6	-6.2	22.7	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	14,000	-1.8	-1.8	-19.1	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	10,450	0.0	1.5	6.7	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	5,280	0.0	5.0	-13.6	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	19,750	-1.3	-3.2	-11.2	-53.9	130.40	

## Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

Top bán ròng				Top mua ròng				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Mã	Tên doanh nghiệp	Giá đóng cửa	Thay đổi	Mã	Tên doanh nghiệp	Giá đóng cửa	Thay đổi	Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
VIC	FPT	100.55		VIC	FPT	100.55		7/6/2026	1,517.6	4,311.7	-2,794.1
SHB	VND	58.76		SHB	VND	58.76		7/3/2026	1,183.5	1,986.6	-803.0
MSN	VNM	54.01		MSN	VNM	54.01		7/2/2026	1,133.0	1,571.5	-438.5
VHM	VPB	36.77		VHM	VPB	36.77		7/1/2026	1,568.0	1,237.9	330.1
SSI	CTD	24.64		SSI	CTD	24.64		6/30/2026	1,348.7	2,536.3	-1,187.6
HPG	HDB	18.63		HPG	HDB	18.63		6/29/2026	1,465.1	2,253.2	-788.2
STB	VCB	15.99		STB	VCB	15.99		6/26/2026	2,285.9	1,954.7	331.2
BID	KDH	12.91		BID	KDH	12.91		6/25/2026	1,126.7	2,200.1	-1,073.4
BSR	CTS	11.35		BSR	CTS	11.35		6/24/2026	1,563.1	2,175.2	-612.1
DCM	TCB	11.07		DCM	TCB	11.07		6/23/2026	4,275.2	2,762.8	1,512.3
								6/22/2026	1,569.6	1,743.3	-173.7
								6/19/2026	2,706.9	4,332.2	-1,625.3
								6/18/2026	1,217.4	3,102.2	-1,884.8
								6/17/2026	1,644.0	4,818.7	-3,174.7
								6/16/2026	1,868.7	2,237.2	-368.5
								6/15/2026	7,210.0	3,054.7	4,155.3

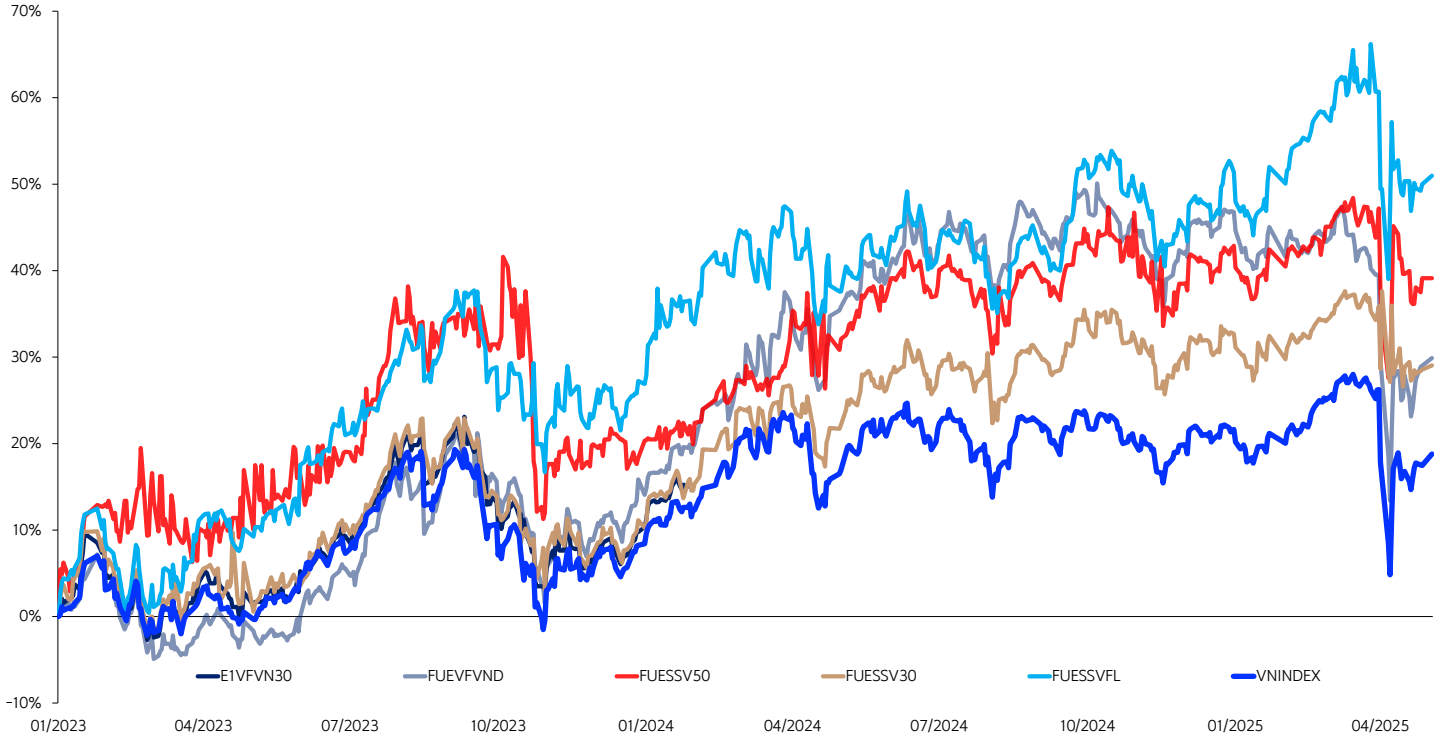
Nguồn: Finpro

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,750	-0.7%	0.7%	-0.9%	400,200	14.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,190	0.0%	2.0%	6.2%	14,100	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,990	-0.8%	1.7%	-1.2%	206,800	6.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	35,970	-1.6%	-0.9%	-6.1%	532,600	19.2	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,250	-1.6%	-1.9%	2.9%	47,700	1.3	
6	VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	25,110	-0.7%	0.4%	-1.5%	13,000	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,560	-0.7%	0.8%	-1.0%	14,600	0.4	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	14,260	-0.1%	1.9%	14.5%	1,100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,630	-1.1%	0.6%	-1.0%	10,100	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	13,420	-0.8%	-0.4%	-9.4%	9,700	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,620	2.3%	6.5%	6.0%	700	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,160	-1.6%	-0.3%	-7.1%	2,700	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	16,890	5.8%	9.0%	17.3%	17,600	0.3	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	13,300	n.a	-1.4%	-7.5%	70,000	0.9	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,000	0.0%	0.0%	1.8%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	(11,065)	(286,587)	38.3	20.8	0.9	1.91	2.1	12.0	61.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	157,014	-	-	41.7	24.3	0.7	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	572,010	2,936	5,962	FALSE	26.7	1.0	1.63	1.4	8.7	86.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,794,940	(91,357)	90,054	6.2	24.0	0.9	2.27	1.8	10.3	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	710,083	-	-	37.7	21.6	0.8	1.99	1.8	11.8	50.9
6	VinaCapital VN100 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	245,929	(2,503)	2,071	38.3	23.7	0.7	2.09	2.1	12.1	63.6
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	638,873	(9,527)	(198,693)	37.6	23.4	1.0	1.71	2.0	12.2	70.3
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	64,814	-	-	55.0	54.1	0.9	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,543,456	(64,378)	(67,054)	36.3	25.6	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	309,487	-	(14,104)	8.2	28.4	0.8	1.33	1.5	12.9	39.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	272,269	-	(19,597)	28.3	27.4	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	277,514	(12,125)	(16,720)	5.8	25.5	0.9	2.17	1.7	9.9	87.8
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	45.1	38.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	74,884	n.a	n.a	6.0	26.9	0.9	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	N/A	n.a	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	7.3	26.6	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.